

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và bà Đặng Hoàng Ái Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh ngày: 02/02/1985; căn cước công dân số 046185003xxx, ngày cấp: 25/02/2025; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; nơi thường trú: Xã PL, thành phố Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Quang Ch, sinh ngày 07/10/1981; căn cước công dân số 046081012xxx; ngày cấp: 14/02/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; nơi thường trú: Xã PL, thành phố Huế. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Quang Ch tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, thành phố Huế) vào ngày 07/01/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sinh sống cùng ba mẹ anh Ch tại Xã PL, thành phố Huế. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng có cách nhìn nhận quan điểm sống khác nhau dẫn đến thường xuyên tranh cãi, bất đồng từ những việc nhỏ nhất, anh Ch thường xuyên ăn

nhậu về khuya nên dẫn đến vợ chồng bất hoà, thường to tiếng với nhau. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Quang Ch.

Về con chung: Chị và anh Trương Quang Ch có 01 người con chung: Trương Quang Huy, sinh ngày 22/9/2010. Từ khi chị Nh và anh Ch sống ly thân đến nay, cháu Huy ở với chị Nh tại Xã PL, thành phố Huế. Theo nguyện vọng của cháu Huy và để tiếp tục ổn định cuộc sống cho cháu, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 bản sao trích lục kết hôn; 01 bản sao giấy khai sinh con chung; 02 giấy xác nhận hạnh kiểm nguyên đơn và bị đơn; 01 bản sao căn cước công dân nguyên đơn; 02 bản photo căn cước công dân bị đơn và con chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trương Quang Ch về việc chị Lê Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh. Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2025 Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc cho biết, anh Ch cư trú tại Xã PL, thành phố Huế. Do anh Ch không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án nên không có ý kiến của anh Ch đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh và Tòa án không thể tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa ngày 14/01/2026, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do bị đơn anh Trương Quang Ch vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/01/2026, đồng thời niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng anh Ch tiếp tục vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử tiến hành đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt thông báo, giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng

dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Nh; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trương Quang Ch nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; đồng thời anh Ch có nơi thường trú tại: Xã PL, thành phố Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Quang Ch đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Trương Quang Ch tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, thành phố Huế). Hôn nhân của chị Nh và anh Ch là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng chị Nh và anh Ch đã sống ly thân. Việc anh Ch không đến Tòa án làm việc và không có bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nh điều này chứng tỏ anh Ch không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng hôn nhân dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh, chị Nh được ly hôn anh Trương Quang Ch.

[3.2] Về con chung: Chị Lê Thị Nh và anh Trương Quang Ch có 01 người con chung: Trương Quang Huy, sinh ngày 22/9/2010. Xét theo yêu cầu của chị Nh, Hội đồng xét xử nhận định: Từ khi chị Nh và anh Ch sống ly thân đến nay, cháu

Trương Quang Huy do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, mặc dù không có sự quan tâm và chu cấp từ anh Ch, cháu vẫn được chị Nh đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất về mọi mặt và theo nguyện vọng của cháu Huy là mong muốn được tiếp tục ở với mẹ là Lê Thị Nh. Để tiếp tục ổn định cuộc sống cho cháu, cần chấp nhận giao cháu Trương Quang Huy cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Nh biết “người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con”. Tuy nhiên, chị Nh vẫn không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Trương Quang Ch.

- Về con chung: Giao cháu Trương Quang Huy, sinh ngày 22/9/2010 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Nh không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Trương Quang Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000803 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế; chị Nh đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Quang Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế
- UBND xã Phú Lộc, thành phố Huế;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Lâm

Đặng Hoàng Ái Thụy

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM